

Số: /KH-CĐSPBN

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trong Trường Cao đẳng Sur phạm Bắc Ninh năm 2022, định hướng đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Chương trình);

Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,

Trường Cao đẳng Sur phạm Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường trong Trường năm 2022, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, sinh viên (gọi chung là người học) trong trường nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho người học.

2. Tổ chức triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

3. Xác định cụ thể nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện của trường trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học.

4. Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; việc tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường (SKHD); thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ,

quản lý sức khỏe người học và thống kê, báo cáo trong trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoạt động chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe người học trong trường

- Bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người học theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho người học vào đầu mỗi năm học theo quy định.

- Thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm về các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho người học.

- Cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và hoạt động trong trường đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Có nhà vệ sinh cho người học và 100% nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh.

- Trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 90% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).

b) Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

- Bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- Tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho người học thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực người học theo quy định.

- Tổ chức thi đấu các môn thể thao theo quy định.

- Có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đạt chuẩn trình độ theo quy định.

c) Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường

- Tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho người học thông qua các hình thức phù hợp.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm, xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm theo khuyến nghị của Bộ Y tế.

- Tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong các bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

d) Hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

- 100% người học được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe; nâng cao kiến thức phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 100% người học được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa

tuổi.

- Cán bộ quản lý, cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học trong trường.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê và chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe người học.

- Ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

- Triển khai phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho người học.

- 100% cán bộ quản lý, cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học được tập huấn, hướng dẫn để sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá về sức khỏe người học trong trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học đường

a) Hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị, dụng cụ để bảo đảm điều kiện dạy và học

- Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh môi trường trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao trong trường học.

- Cải tạo, nâng cấp sân chơi, bãi tập.

b) Nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường (SKHD)

- Tăng cường thuốc, vật tư y tế, bảo đảm đủ điều kiện triển khai để hiệu quả công tác chăm sóc SKHD và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Tăng cường giám sát công tác an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú, việc tổ chức cung cấp thực phẩm trong trường học. Tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực, chuyên môn để triển khai hiệu quả Chương trình phù hợp với điều kiện cụ thể của Nhà trường.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học, phụ trách công tác sức khỏe học đường.

c) Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức về vệ sinh an toàn

thực phẩm, thực hành dinh dưỡng cho nhân viên làm việc trong các bếp ăn tập thể.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và Nhà trường.

c) Quan tâm đến năng khiếu, sở thích, lứa tuổi người học để tổ chức hiệu quả các hoạt động thể thao trường học; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp, thành lập đội tuyển tham gia các giải thi đấu thể thao.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe người học (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho người học, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các giải pháp, chuyên mục truyền thông về Kế hoạch này; phổ biến kiến thức trên Trang thông tin điện tử của trường.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với SKHD và nâng cao sức khỏe cho người học.

c) Đa dạng hóa các phương thức truyền thông về SKHD phù hợp.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về SKHD, các diễn đàn, các câu lạc bộ SKHD; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ cho người học và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ người học thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về SKHD.

6. Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh xã hội hóa trong thực hiện Kế hoạch

a) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình người học trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học.

b) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Kế hoạch cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Kế hoạch.

c) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực và sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức-Công tác HSSV

- Tham mưu với Lãnh đạo trường, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trong Trường CDSP Bắc Ninh năm 2022, định hướng đến năm 2025. Tham mưu với Lãnh đạo trường trong việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học, phụ trách công tác sức khỏe học đường

- Lồng ghép thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường với triển khai thực hiện kế hoạch số 563/KH-CDSPBN ngày 09/9/2022 về triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế của Trường CDSP Bắc Ninh năm học 2022-2023.

- Báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm báo cáo đánh giá theo Phụ lục 1, gửi về Sở GDĐT vào ngày 20/5 và trước ngày 01/12 hàng năm (qua Phòng Công tác HSSV, địa chỉ email phongcthssv@bacninh.edu.vn).

2. Cơ sở Mầm non Hoa Phượng

- Lồng ghép thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường với thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 563/KH-CDSPBN ngày 09/9/2022 về triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế của Trường CDSP Bắc Ninh năm học 2022-2023.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ mầm non. Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với SKHĐ và nâng cao sức khỏe cho cha mẹ trẻ. Đa dạng hóa các phương thức truyền thông về SKHĐ phù hợp.

- Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa Cơ sở và gia đình trẻ trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe.

- Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện chương trình sức khỏe học đường.

- Báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm báo cáo đánh giá theo Phụ lục 2, gửi về Phòng Tổ chức - Công tác HSSV trước ngày 05/5 và trước ngày 06/11 hàng năm. (địa chỉ email Phòng TC - CT HSSV: phongtc@cdspbacninh.edu.vn).

3. Trung tâm Tin học - Thư viện thiết bị

Đăng tải nội dung truyền thông về Kế hoạch này; phổ biến kiến thức trên Trang

thông tin điện tử của trường.

4. Phòng Hành chính - Quản trị

- Phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài vụ rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học đường của Nhà trường.

- Chỉ đạo bộ phận y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người học, thực hiện tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho người học.

- Chỉ đạo bộ phận y tế phối hợp với Trung tâm Tin học - TVTB xây dựng các giải pháp, cung cấp thông tin, tư liệu cho nội dung truyền thông về Kế hoạch này; phổ biến kiến thức trên Trang thông tin điện tử của trường.

5. Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

6. Các đơn vị khác

Thực hiện tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, sinh viên trong trường. Phối hợp với các đơn vị thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện nội dung Kế hoạch này./.

*** Nơi nhận:**

- Các đơn vị trong trường (t/h);
- Bộ GDĐT (b/c);
- Sở GDĐT BN (b/c);
- LĐ trường (c/đ);
- Website trường;
- Lưu: VT, TC-CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Chuân

SỞ GD&ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

PHỤ LỤC 1
MẪU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CĐSPBN ngày /10/2022 của trường CĐSP Bắc Ninh)

TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục tự đánh giá:.....;
2. Địa chỉ: Xã/phường/TT:.....; Huyện/TP:.....;
3. Tổng số SV:.....
4. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:.....

II. Thời gian đánh giá:.....

III. Kết quả đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú (HD thống kê số liệu trong kết quả TH)
I	Hoạt động chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe người học trong trường học		40		
1	Bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người học theo quy định		6		Thống kê chi tiết từng điều kiện
2	Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho người học vào đầu mỗi năm học theo quy định		6		Thống kê cụ thể số SV được khám SK/tổng số SV
3	Thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm về các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho người học		4		
4	Cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và hoạt động trong trường đảm bảo chất lượng theo quy định		5		
5	Nhà vệ sinh trong trường học:				
5.1	Có nhà vệ sinh cho người học		3		
5.2	Có đủ nhà vệ sinh cho người học theo quy định		3		Thống kê số lượng đảm bảo tiêu chuẩn/tổng số SV theo quy định
5.3	Nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh		3		
6	Trường học an toàn và chiếu sáng phòng học:				
6.1	Đạt tiêu chuẩn trường học an toàn		3		
6.2	Phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux)		3		
7	Bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của người học, phù hợp với người học khuyết tật		4		
II	Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học		30		
1	Bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định		6		
2	Tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho người học thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao		6		Thống kê cụ thể số hoạt động ngoại khóa, số CLB thể thao
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực người học theo quy định		6		Thống kê cụ thể số SV được kiểm tra, đánh giá/tổng số SV

4	Định kỳ tổ chức thi đấu các môn thể thao theo quy định		6		
5	Có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ		6		Thống kê cụ thể số lượng GV
III	Đối với trường học có căng tin: Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm		5		
IV	Hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học		15		
1	Người học được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe; nâng cao kiến thức phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn		5		Thống kê cụ thể số SV được tuyên truyền/tổng số SV
2	Người học được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi		5		Thống kê cụ thể số SV được phổ biến, tư vấn/tổng số SV
3	Cán bộ quản lý, cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học trong trường học		5		Thống kê cụ thể số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn/tổng số cán bộ, GV
V	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê và chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh		10		
1	Ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học		5		Thống kê cụ thể số SV được quản lý, đánh giá /tổng số SV
2	Cán bộ quản lý, cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học được tập huấn, hướng dẫn để sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá về sức khỏe người học trong trường học		5		lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn/tổng số cán bộ, giáo viên
	Tổng				

Kết quả đánh giá và xếp loại

Tổng điểm đạt: điểm

Xếp loại: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM PHỤ LỤC 1

1. Nguyên tắc chấm điểm

- Chỉ chấm điểm với các tiêu chí có thực hiện.
- Thực hiện đầy đủ tiêu chí được 100% mức điểm chuẩn, thực hiện chưa đầy đủ được 50% mức điểm chuẩn.

2. Đánh giá kết quả

- Tổng điểm tối đa là 100 điểm.

a) Cơ sở giáo dục đạt loại Tốt:

- Có tổng mức điểm đạt ≥ 90 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 85 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí III.

b) Cơ sở giáo dục đạt loại Khá:

- Có tổng mức điểm đạt ≥ 70 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 65 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí III.

c) Cơ sở giáo dục đạt loại Trung bình:

- Có tổng mức điểm đạt ≥ 50 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 45 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí III.

d) Cơ sở giáo dục xếp loại Không đạt:

- Có tổng mức điểm đạt < 50 điểm đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí;
- Có tổng mức điểm đạt < 45 điểm đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí III.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

PHỤ LỤC 2
MẪU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
(Áp dụng cho Cơ sở Mầm non Hoa Phượng)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CĐSPBN ngày /10/2022 của trường CĐSP Bắc Ninh)

Tên trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục tự đánh giá:.....;
2. Địa chỉ: Xã/phường/TT:.....; Huyện/TP:.....;
3. Tổng số SV:.....
4. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:.....

II. Thời gian đánh giá:.....

III. Kết quả đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả thực hiện	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú (HD thống kê số liệu)
----	-------------------	-------------------	-------------	------------------	----------------------------------

					trong kết quả TH)
I	Hoạt động chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe người học trong trường học		38		
1	Bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người học theo quy định		7		Thống kê chi tiết từng điều kiện
2	Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho người học vào đầu mỗi năm học theo quy định		5		Thống kê cụ thể số trẻ được khám SK/tổng số trẻ
3	Thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm về các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho người học		3		
4	Cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và hoạt động trong trường đảm bảo chất lượng theo quy định		5		
5	Nhà vệ sinh trong trường học:				
5.1	<i>Có nhà vệ sinh cho người học</i>		3		
5.2	<i>Có đủ nhà vệ sinh cho người học theo quy định</i>		4		Thống kê số lượng đảm bảo tiêu chuẩn/tổng số trẻ theo quy định
5.3	<i>Nhà vệ sinh đảm bảo điều kiện hợp vệ sinh</i>		3		
6	Trường học an toàn và chiếu sáng phòng học:				
6.1	<i>Đạt tiêu chuẩn trường học an toàn</i>		4		
6.2	<i>Phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux)</i>		4		
II	Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học		15		
1	Bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định		5		
2	Tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho người học thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao		5		Thống kê cụ thể số hoạt động ngoại khóa, số CLB thể thao
3	Giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất được bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định		5		Thống kê cụ thể số lượng giáo viên được bồi dưỡng
III	Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học		22		
1	Tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho		6		

	người học thông qua các hình thức phù hợp				
2	Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm		6		
3	Xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm theo khuyến nghị của Bộ Y tế		5		
4	Sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong các bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định		5		
IV	Hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học		10		
1	Người học được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe; nâng cao kiến thức phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn		5		Thống kê cụ thể số trẻ được tuyên truyền/tổng số trẻ
2	Cán bộ quản lý, cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học trong trường học		5		Thống kê cụ thể số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn/tổng số cán bộ, giáo viên
V	Ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê và chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe người học		15		
1	Ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học		5		Thống kê cụ thể số trẻ được quản lý, đánh giá/tổng số trẻ
2	Triển khai phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho người học		5		Thống kê cụ thể số trẻ được quản lý, đánh giá/tổng số trẻ
3	Cán bộ quản lý, cán bộ đầu mối phụ trách công tác y tế trường học được tập huấn, hướng dẫn để sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá về sức khỏe người học trong trường học		5		lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn/tổng số cán bộ, giáo viên
	Tổng				

Kết quả đánh giá và xếp loại

Tổng điểm đạt: điểm

Xếp loại: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM PHỤ LỤC 2

1. Nguyên tắc chấm điểm

- Chỉ chấm điểm với các tiêu chí có thực hiện.
- Thực hiện đầy đủ tiêu chí được 100% mức điểm chuẩn, thực hiện chưa đầy đủ được 50% mức điểm chuẩn.

2. Đánh giá kết quả

- Tổng điểm tối đa là 100 điểm.

a) Cơ sở giáo dục đạt loại Tốt: Có tổng mức điểm đạt ≥ 90 điểm

b) Cơ sở giáo dục đạt loại Khá: Có tổng mức điểm đạt ≥ 70 điểm

c) Cơ sở giáo dục đạt loại Trung bình: Có tổng mức điểm đạt ≥ 50 điểm

d) Cơ sở giáo dục xếp loại Không đạt: Có tổng mức điểm đạt < 50 điểm